

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2018/DS-PT

Ngày: 04 – 7 - 2018.

V/v “Tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Tấn Đức

Bà Trần Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Phan Văn Hoàn - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2018/DSPT ngày 03/5/2018 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2018/DSST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2018/QĐXX- PT ngày 12/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn T – sinh năm 1972 và bà Lê Thị N – sinh năm 1979, đều có mặt;

Cùng trú tại: Thôn TA, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk;

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu L – sinh năm 1968 và ông Nguyễn Chính P – sinh năm 1972, đều có mặt;

Cùng trú tại: Thôn TH, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk;

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Các ông bà: Nguyễn Khắc N; Nguyễn Khắc T; Trần Văn Q; Nguyễn Văn Đ; Lê Xuân T; Nguyễn Văn T; Trần Văn N; Nguyễn Hữu C; Nguyễn Duy X; Nguyễn Thế Đ; Nguyễn Hữu T (Phiên tòa lần thứ 2 đều vắng mặt);

Cùng trú tại: Thôn TH, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk;

- Các ông, bà: Nguyễn Hùng H; Nguyễn Văn Ng; Hoàng Thị N; Nguyễn Viết V; Đặng Thanh H; Nguyễn Đoan M; Nguyễn Hữu M; Bùi Thị X; Trần Thị T; Phạm Văn T; Nguyễn Thị Ch; Trần Văn Th; Trần Quang V; Nguyễn Thị B; Nguyễn Như Q; Phạm Đức Nh; Nguyễn Duy T; Vũ Văn G; Nguyễn Đình Y; Trần Xuân Đ; Nguyễn Quang U; Hồ Kim E; Nguyễn Trung Á; Trần Xuân X; Trần Á; Trần J; Nguyễn Văn H; Lê Duy T; Nguyễn Minh Ph; Trần Văn F; Đỗ Mạnh K (Phiên tòa lần thứ 2 đều vắng mặt);

Riêng các ông Nguyễn Hữu H, ông Nguyễn Văn Th, ông Bùi Văn Z- có mặt;
Cùng địa chỉ: Thôn TP, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk.

4. Người kháng cáo: Ông Trần Văn T và bà Lê Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Trần Văn T và Lê Thị N trình bày:**

Gia đình ông bà có các thửa đất số 34, 35 tờ bản đồ số 15 đã được Ủy ban nhân dân huyện KN cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K562313 và K562320 ngày 15/8/2017 mang tên hộ Trần Văn T.

Vào tháng 02/2014, Điện Lực KN kéo đường điện 03 pha cho các hộ dân thuộc thôn TA, TH và TP của xã ET. Hệ thống đường dây điện do ông Nguyễn Hữu L và ông Nguyễn Chính P là làm đại diện ký hợp đồng với Điện lực KN. Việc xây dựng hệ thống điện đến khoảng tháng 10/2014 thì hoàn thành. Hệ thống đường dây điện bắt nguồn từ vườn nhà ông bà. Đối với các hộ gia đình khác thì đơn vị thi công chỉ dựng 1 đến 2 trụ điện bê tông, kéo dây điện dọc theo mép đường nên không bị thiệt hại gì. Riêng gia đình ông bà thì khi dựng trụ, đơn vị thi công đã dựng tổng cộng 08 trụ điện trên diện tích đất của ông bà. Trong đó có 04 trụ bê tông kéo dây điện 03 pha và 04 trụ kéo dây điện 01 pha, chôn lún vào trong đất trồng cà phê và trồng tiêu của gia đình ông bà. Chiều dài đường dây điện đi qua đất gia đình ông bà là khoảng 250m² (chiều ngang 100m, chiều dọc 150m).

Việc xây dựng đường dây điện để sử dụng chung có sự thống nhất của 48 hộ dân, trong đó có hộ gia đình ông bà cũng tham gia đóng tiền và có sử dụng nguồn điện này từ đó đến nay. Tuy nhiên, khi họp bàn để xây dựng đường dây thì ông bà không được mời dự họp nên không nắm được nội dung họp bàn. Khi bắt đầu thi công đường dây điện thấy diện tích đất của gia đình mình sử dụng để dựng trụ là quá nhiều và chiều dài đường dây 03 pha đi qua vườn nhà ông là quá dài đã ảnh hưởng đến lợi ích của gia đình mình nên ông bà đã yêu cầu đơn vị thi công phải bồi thường đối với diện tích đất bị lún chiếm. Do đại diện đơn vị thi công không có mặt, chỉ có ông L và ông P ở đó khi ông bà yêu cầu bồi thường thì ông L và ông P có nói là sẽ họp tổ điện để bàn việc bồi thường sau, còn cụ thể bồi thường như thế nào thì hai bên chưa nói rõ. Tuy nhiên, khi tiến hành họp tổ thì gia đình ông bà không được thông báo đến họp nên không biết. Sau khi thi công xong đường dây thì hàng năm cơ quan quản lý đường dây điện đều cho người vào chặt cành cây làm ảnh hưởng rất nhiều đến cây trồng của ông bà.

Việc thi công đường dây điện và chặt cành cây để bảo vệ đường dây điện đi qua đất nhà ông bà đã gây thiệt hại cho gia đình ông bà về cây trồng gồm: 04 cây bơ

thiệt hại: 24.000.000 đồng, 30 cây muồng thiệt hại 3.000.000 đồng, 05 cây mít thiệt hại 16.000.000 đồng, 01 cây sầu riêng thiệt hại 3.000.000 đồng, 08 trụ tiêu thiệt hại 4.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 50.000.000 đồng. Nay ông bà yêu cầu ông L và ông P phải bồi thường thiệt hại về cây trồng do đường dây điện đi qua với số tiền 50.000.000 đồng, nếu không bồi thường thì yêu cầu tháo dỡ đường dây điện.

*** Đồng bị đơn ông Nguyễn Hữu L và ông Nguyễn Chính P trình bày:**

Gia đình các ông có rẫy cà phê tại thôn TA, TH và TP, xã ET, huyện KN. Vào đầu năm 2014, gia đình hai ông và 46 hộ gia đình cùng thống nhất kéo nguồn điện 03 pha về để phục vụ sản xuất, sinh hoạt. Các hộ có nhu cầu sử dụng điện đã tiến hành họp bàn góp vốn xây dựng hệ thống điện. Tại cuộc họp ngày 20/01/2014 dưới sự chủ trì của ông Nguyễn Hữu H do các hộ dân đề cử, các hộ sử dụng điện đã thống nhất về số tiền đóng góp theo diện tích đất của mỗi hộ, thống nhất là đường dây điện đi qua nhà ai thì nhà đó tự giải tỏa, không yêu cầu đền bù thiệt hại và tự chịu thiệt hại nếu có. Đồng thời các hộ sử dụng điện đã thống nhất cử hai ông làm đại diện cho các hộ dân liên hệ ký kết hợp đồng xây lắp điện. Cuộc họp có sự tham gia của hộ gia đình ông Trần Văn T nhưng ông T không có ý kiến gì mà còn trực tiếp chỉ vị trí dựng trụ và hỗ trợ đào hố chôn trụ. Hệ thống điện thi công từ tháng 02/2014 cho đến khoảng tháng 10/2014 thì hoàn thành với số tiền 570.000.000 đồng. Kể từ thời điểm thi công cho đến sau khi hoàn thành công trình thì hai ông không nghe ông T và bà Lê Thị N nói gì về vấn đề bồi thường. Đến tháng 6/2017, hai ông mới biết ông T và bà N yêu cầu bồi thường thiệt hại do việc chôn lắp trụ điện, đường dây điện. Nay ông T và bà N yêu cầu hai ông phải bồi thường số tiền 50.000.000 đồng thì hai ông không chấp nhận bởi vì: việc bàn bạc góp vốn xây dựng hệ thống điện là do các hộ có nhu cầu sử dụng điện họp bàn và thống nhất với nhau, hai ông chỉ là người các hộ cử làm đại diện để ký kết hợp đồng xây lắp điện (Đường hạ áp cấp điện) với Công ty TNHH Xây dựng NN (Trong hợp đồng ghi ngày 27/01/2014 chỉ có một mình ông L ký đại diện), hai ông không phải là chủ đầu tư công trình, không trực tiếp thu tiền, không có quyền quyết định mức số tiền các hộ đóng góp cũng như việc sử dụng tiền đóng góp để bồi thường thiệt hại. Việc góp vốn xây dựng hệ thống điện được họp bàn nhiều lần mới thống nhất được. Ông T và bà N cho rằng không biết nội dung cuộc họp là không đúng.

Đối với yêu cầu tháo dỡ đường dây điện, do hệ thống đường dây điện là tài sản chung của 48 hộ dân cùng góp tiền xây dựng nên các ông không có quyền quyết định. Mặt khác việc tháo dỡ đường dây điện trên đất ông T sẽ ảnh hưởng tới toàn bộ hệ thống. Các ông cũng không được hưởng lợi bất cứ khoản tiền gì từ công trình này. Do vậy, ông L và ông P đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông T, bà N.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông bà: Nguyễn Khắc N, Nguyễn Khắc T, Trần Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Lê Xuân T, Nguyễn Văn T, Trần Văn N, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Duy X, Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Hữu Thắng, Nguyễn Hùng H, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn Th, Hoàng Thị N, Nguyễn Viết V, Đặng Thanh H, Nguyễn Đoàn M, Nguyễn Hữu M, Bùi Thị X,**

Trần Thị T, Phạm Văn T, Nguyễn Thị Ch, Trần Văn Th, Trần Quang V, Nguyễn Thị B, Bùi Văn Cường, Nguyễn Như Q, Phạm Đức Nh, Nguyễn Duy T, Vũ Văn G, Nguyễn Đình Y, Trần Xuân Đ, Nguyễn Quang U, Hồ Kim E, Nguyễn Trung Ấ, Trần Xuân X, Trần Â, Trần J, Lê Duy T, Nguyễn Minh Ph, Trần Văn F, Nguyễn Hữu H trình bày cũng có nội dung như sau:

Vào đầu năm 2014, tập thể các hộ dân thuộc Thôn TA, TH và TP có nguyện vọng lắp đặt đường dây điện 03 pha để phục vụ sản xuất, nên vào ngày 20/01/2014 các hộ dân có nhu cầu sử dụng điện đã tự tổ chức cuộc họp tại hội trường thôn TP, xã ET để bàn và thống nhất việc kéo điện về sử dụng. Tại cuộc họp các hộ dân đã đề cử ông Nguyễn Hữu H là thôn phó thôn TP làm chủ trì và thư ký cuộc họp là ông Bùi Văn C. Trong cuộc họp có tất cả các hộ dân tham gia có nhu cầu sử dụng điện, trong đó có cả ông Trần Văn Tvà bà Lê Thị N cũng tham gia cuộc họp.

Cuộc họp đã thống nhất cùng đóng tiền để xây dựng đường dây điện 03 pha, số tiền đóng góp căn cứ vào diện tích đất của từng hộ và chia theo diện tích đất, phân giải tỏa mặt bằng khi dựng trụ và đường dây điện đi qua phần đất của hộ gia đình nào thì hộ gia đình đó chịu trách nhiệm giải phóng mặt bằng và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho bên thi công làm việc và thống nhất tự nguyện giải phóng mặt bằng, không yêu cầu đền bù, tự chịu thiệt hại nếu có. Cuộc họp đã cử ông Nguyễn Hữu H đứng ra thu giúp tiền cho tất cả các hộ dân, ông P và ông L đứng ra làm người đại diện giúp các hộ ký kết hợp đồng lắp điện. Từ khi họp xong, ký kết hợp đồng, đóng tiền cho đến khi đơn vị thi công tiến hành dựng trụ, kéo dây, hộ ông T không có ý kiến thắc mắc gì và đã khai thác, sử dụng nguồn điện trong thời gian từ đó đến nay. Nay ông T và bà N khởi kiện yêu cầu ông L và ông P bồi thường thiệt hại do đường dây điện đi qua là không đúng, bởi lẽ: thứ nhất, khi họp bàn để kéo đường dây điện ông T cũng có tham gia họp và thống nhất biểu quyết và tự nguyện giải phóng mặt bằng, không yêu cầu đền bù khi chôn cột điện và đường dây điện đi qua nhà ông. Thứ hai, sau khi họp ông T đã thống nhất và đóng tiền để xây dựng đường dây điện về sử dụng. Thứ ba, khi thi công đường điện, chôn cột và kéo dây ở lô đất nhà ông T thì ông T không những không có ý kiến gì mà còn cùng đội thi công đường điện chỉ vị trí đào hố, hỗ trợ chôn trụ điện. Thứ tư, ông T yêu cầu ông L và ông P bồi thường là không đúng vì ông L và ông P chỉ là người được các hộ dân cử làm người đại diện đi ký kết hợp đồng xây lắp điện chứ không chịu trách nhiệm việc thu tiền, giải phóng mặt bằng hay vấn đề gì khác và ông L, ông P cũng là người có quyền lợi và nghĩa vụ giống như hộ ông T và các hộ dân khác.

Đối với yêu cầu tháo dỡ đường dây điện của ông T và bà N thì chúng tôi không đồng ý, vì việc xây dựng đường dây qua đất của ông T có sự đồng ý của hộ ông T, đồng thời đường dây điện được xây dựng với giá trị lớn, khả năng di dời là rất khó khăn, việc di dời sẽ ảnh hưởng rất lớn tới toàn bộ hệ thống đường dây điện và quá trình sản xuất, sinh hoạt của tất cả các hộ dân.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2018/DSST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 255, khoản 2 Điều 584, khoản 1, khoản 2 Điều 589 của Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T và bà Lê Thị N về việc: Yêu cầu ông Nguyễn Hữu L và ông Nguyễn Chính P bồi thường 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) thiệt hại về cây trồng và yêu cầu tháo dỡ đường dây điện.

2. Về chi phí tố tụng:

- Buộc ông Trần Văn T và bà Lê Thị N phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản, được khấu trừ trong số tiền 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng. Hoàn trả cho ông T và bà N 800.000 đồng (ông T và bà N đã nhận lại số tiền này).

3. Về án phí: Ông Trần Văn T và bà Lê Thị N phải nộp 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch, được khấu trừ số tiền 1.250.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện KN theo biên lai số AA/2016/0002540 ngày 23/7/2017. Ông T và bà N còn phải tiếp tục nộp 1.250.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo, về trình tự thủ tục thi hành án dân sự cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/4/2018 đồng nguyên đơn ông Trần Văn T và bà Lê Thị N có đơn kháng cáo: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm hoặc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Qua phần tranh luận, kiểm sát viên có ý kiến:

- Về phần thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm cũng như các đương sự đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đơn kháng cáo của ông Trần Văn T và bà Lê Thị N không có cơ sở để xem xét, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trần Văn T và bà Lê Thị N, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện KN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Vào đầu năm 2014, tập thể các hộ dân thuộc Thôn TA, TH và TP xã ET có nguyện vọng lắp đặt đường dây điện 03 pha để phục vụ sản xuất, trong đó có hộ gia đình ông Trần Văn T, bà Lê Thị N và hộ gia đình ông Nguyễn Hữu L, ông Nguyễn Chính P. Vào ngày 20/01/2014 các hộ dân có nhu cầu sử dụng điện đã tiến hành họp tại hội trường thôn TP, xã ET để bàn bạc, thống nhất việc kéo điện về sử

dụng. Tại cuộc họp các hộ dân đã đề cử ông Nguyễn Hữu H chủ trì cuộc họp và ông Bùi Văn Z là thư ký cuộc họp. Tại cuộc họp có tất cả các hộ dân có nhu cầu sử dụng điện tham gia, trong đó có hộ ông Trần Văn T. Hệ thống đường dây điện (Đường hạ áp cấp điện) do Công ty TNHH Xây dựng NN tiến hành xây dựng, thi công từ tháng 02/2014, cho đến khoảng tháng 10/2014 thì công trình hoàn thành. Đến tháng 6/2017 hộ gia đình ông T và bà N yêu cầu bồi thường thiệt hại, vì cho rằng do việc chôn lấp trụ điện, đường dây điện đã gây thiệt hại về kinh tế cho gia đình ông bà và yêu cầu ông L, ông P phải bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, nếu không bồi thường thì phải di dời hệ thống đường dây điện ra khỏi lô đất của gia đình ông bà.

[2] Xét thấy, về quan hệ pháp luật tranh chấp Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là vụ kiện dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của ông Trần Văn T và bà Lê Thị N yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm hoặc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông bà, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào đầu năm 2014 khi 48 hộ dân tại 03 thôn TP, TH và TA, xã ET, huyện KN, trong đó có hộ ông Nguyễn Hữu H, ông Bùi Văn C, ông Nguyễn Hữu L, ông Nguyễn Chính P có nhu cầu sử dụng nguồn điện để sản xuất và sinh hoạt thì tổ chức cuộc họp bàn tại hội trường thôn TP, khi tiến hành họp để lấy ý kiến của tất cả các hộ dân có nhu cầu sử dụng nguồn điện, thì có hộ gia đình ông T, bà N cũng tham gia. Tại cuộc họp các hộ dân đã thống nhất cùng đóng tiền để kéo đường dây điện ba pha, số tiền đóng góp dựa trên diện tích đất của mỗi hộ gia đình, phân giải tảo mặt bằng khi dựng trụ và kéo đường dây điện đi qua phần đất của nhà nào thì hộ gia đình đó có trách nhiệm giải phóng mặt bằng và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho bên thi công, không yêu cầu đền bù và tự chịu thiệt hại nếu có xảy ra. Cuộc họp đã thống nhất giao cho ông Nguyễn Hữu H là người đứng ra thu tiền của các hộ dân, còn ông Nguyễn Hữu L, ông Nguyễn Chính P được các hộ dân đề cử là người đại diện để trực tiếp ký kết hợp đồng xây lắp điện với Điện lực KN và Công ty TNHH Xây dựng NN, vì ông L, ông P có điều kiện đi lại tốt hơn so với các hộ dân khác. Căn cứ vào lời trình bày của đồng bị đơn và tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (gồm 45 hộ còn lại) đến vụ án, căn cứ vào biên bản họp dân thì sau khi bàn bạc, thống nhất các vấn đề liên quan đến hệ thống đường dây điện thì hộ ông Thành đều đồng ý, biểu quyết và không có ý kiến gì nên đã thể hiện ý chí của hộ ông T, đồng thời khi tiến hành dựng trụ điện, kéo đường dây tại lô đất của hộ gia đình ông T thì ông T đã chỉ vị trí dựng trụ và hỗ trợ thi công đào hố chôn trụ. Do vậy, việc ông T, bà N cho rằng khi họp bàn ông bà không biết, không có mặt, nội dung cuộc họp như thế nào ông bà không rõ là không có căn cứ để chấp nhận.

Hệ thống đường dây điện này được tiến hành thi công, xây dựng từ tháng 02/2014 cho đến khoảng tháng 10/2014 thì công trình được hoàn thành, mục đích là phục vụ lợi ích chung cho tất cả 48 hộ dân tại hai thôn TA, TH và TP, xã ET, huyện KN. Sau khi công trình được hoàn thành và đi vào khai thác, sử dụng thì phía bên thi công công trình là Công ty TNHH Xây dựng NN đã bàn giao công trình cho Điện lực KN quản lý và vận hành. Hộ gia đình ông T, bà N cũng đã sử dụng nguồn

điện này cũng từ đó đến nay. Mặt khác, hộ ông Nguyễn Chính P và hộ ông Nguyễn Hữu L cũng đóng tiền để khai thác, sử dụng nguồn điện cũng giống như 46 hộ dân khác tại ba thôn, tại cuộc họp được các hộ dân tin tưởng cử ông P và ông L làm người đại diện đi ký kết hợp đồng xây lắp điện với Điện lực KN và Công ty TNHH Xây dựng NN là đại diện cho ý chí chung của tất cả các hộ dân. Quá trình ký kết hợp đồng và khai thác, sử dụng nguồn điện thì ông L và ông P không có mục đích thu lợi cá nhân và cũng không được hưởng bất cứ quyền lợi nào khác ngoài việc sử dụng nguồn điện để phục vụ sản xuất, sinh hoạt như 46 hộ dân khác, trong đó có hộ ông T, bà N.

Quá trình giải quyết vụ án, trừ hộ ông T, bà N thì 45 hộ dân còn lại đều có ý kiến đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông T, bà N.

Do đó, việc ông Trần Văn T và bà Lê Thị N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Chính P và ông Nguyễn Hữu L bồi thường thiệt hại với số tiền 50.000.000 đồng, nếu không bồi thường thì phải tháo dỡ hệ thống trụ và đường dây điện ra khỏi lô đất của hộ gia đình ông bà là không có căn cứ nên yêu cầu kháng cáo của ông T, bà N là không có cơ sở để chấp nhận.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T và bà Lê Thị N về việc yêu cầu ông Nguyễn Hữu L và ông Nguyễn Chính P bồi thường số tiền 50.000.000 đồng thiệt hại về cây trồng và yêu cầu tháo dỡ đường dây điện là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên chấp nhận.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Vì kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trần Văn T và bà Lê Thị N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên,

Áp dụng khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

QUYẾT ĐỊNH:

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trần Văn T và bà Lê Thị N.
- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2018/DSST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

Tuyên xử:

[1] Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T và bà Lê Thị N về việc “Yêu cầu ông Nguyễn Hữu L và ông Nguyễn Chính P bồi thường 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) thiệt hại về cây trồng và yêu cầu tháo dỡ đường dây điện”.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn T và bà Lê Thị N mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được

khấu trừ vào số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) mà ông Trần Văn T và bà Lê Thị N đã nộp theo biên lai thu số 0002516 và biên lai thu số 0002517 cùng ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện KN. Như vậy, ông Trần Văn T và bà Lê Thị N đã nộp xong số tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- THADS huyện KN;
- Dương sự;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Y Phi Kbuôr